

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày: 29-7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Văn Hiếu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Nguyễn Ngọc Vân

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân Huyện V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện V xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/HSST ngày 05/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 5 năm 2021, thông báo thay đổi lịch phiên tòa ngày 14/5/2021, thông báo mở lại phiên tòa ngày 14/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Đỗ Thanh Q và bà Đặng Thị T; vợ là Nguyễn Thanh, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

2. Thân Văn K (tên gọi khác T), sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Thân Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị H; vợ là Dương Thị N, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh

năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

4. Bùi Ngọc H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Hện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Bùi Văn P và bà Nguyễn Thị H; vợ là Dương Thị L, bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

5. Bùi Mạnh K, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Hện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Mạnh D và bà Thân Thị Ng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

6. Đỗ Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã D, Hện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

7. Giáp Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Thành Trung, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Giáp Văn Dương và bà Nguyễn Thị Chinh; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

8. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Hện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

9. Ngô Duy K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đông Am Vàng, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nấu ăn; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Ngô Văn Hoa và bà Vũ Thị S; vợ là Nguyễn Thị Thu H bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

10. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Hện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn H

và bà Thân Thị S; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, Hện V, tỉnh Bắc Giang

** Người làm chứng:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, Hện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2020, Bùi Ngọc H, Đỗ Văn T, Bùi Mạnh K đến nhà Đỗ Xuân Q, tại đây H, T K người này rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng rồi H bảo Q cho đánh bạc nhờ. Q đồng ý cho mọi người đánh bạc và bảo bài để ở trên thùng gạo trong gian bếp. Sau đó H, T, K cùng nhau đi vào gian bếp lấy bài để xuống mặt tấm nỉ đã trải sẵn ở nền bếp cùng nhau đánh bạc còn Q ngồi xem. Sau đó lần lượt có Đ, Đ, K, T, H, K vào tham gia đánh bạc cùng và Trần Văn Lâm vào xem đánh bạc.

Các bị cáo thỏa thuận cách thức chơi như sau:

Mức tiền chơi: góp gà mỗi người 50.000 đồng, tiền tố thấp nhất 50.000 đồng trở lên đến mức tối đa là 200.000đ. Bắt đầu mỗi ván, mỗi người góp 50.000VNĐ để vào giữ chiếu gọi là “tiền gà”, sau đó một người lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, chia bài cho mỗi người 3 quân, khi chia xong, mọi người cầm bài lên xem, nếu ai thấy bài mình to hoặc có số điểm cao có thể ăn được thì đặt thêm tiền (gọi là tiền tố), mức đặt tùy ý nhưng thấp nhất 50.000 đồng. Những người còn lại ai thấy điểm bài của mình cũng cao, có thể ăn được thì đặt tiền theo, ai thấy bài mình thấp không ăn được thì tự úp bài xuống (coi như mất “tiền gà” đã đặt). Sau đó, những người tố với nhau mở bài ra so điểm, bài ai to nhất hoặc có điểm cao nhất thì được ăn toàn bộ số tiền gà và tiền tố. Nếu chỉ có một người tố, những người còn lại không theo thì người tố được ăn toàn bộ tiền gà. Ngoài ra trong ván chơi, ai được liêng đồng hoa thì những người chơi còn lại phải nộp cho người được liêng đồng hoa 50.000đồng, nếu ai được sấp thì những người chơi còn lại phải nộp cho người được sấp 100.000đồng. Người thắng ván trước được chia bài ván tiếp theo và là người được quyền tố đầu tiên, lần lượt quyền tố theo chiều kim đồng hồ.

- *Cách tính điểm:* điểm to được tính từ A (át) đến K, Q, J, 10, 9,.....2 là thấp nhất. Nếu bài ai có 3 quân hàng ngang là có "Sáp" (3 quân Át là "sáp" to nhất, nếu không có 3 quân A thì 3 quân K là "sáp" to nhất...). Nếu không ai có "sáp" thì tính đến "liêng" tức là có 3 quân hàng dọc liền nhau (QKA là to nhất; tính dần xuống JQK). Nếu không ai có "Sáp" hoặc "Liêng" thì tính đến "Ảnh", tức là 03 quân bài có hình

người (Q K K; Q Q K; J J K..) cao nhất là cây K, thấp nhất là cây J. Nếu ván đó không ai có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì tính điểm bằng cách cộng ba cây bài với nhau, ai được 9 điểm là cao nhất (khi cộng điểm, quy định 10, J, Q, K tính là điểm 0; Át là điểm 1, các quân còn lại tính điểm theo các số ghi ở các quân bài).

Đến khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/12/2020, Công an Hện V bắt quả tang Nguyễn Văn H, Bùi Ngọc H, Bùi Mạnh K, Nguyễn Văn T, Thân Văn K (tên gọi khác: Tùng), Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn T, Ngô Duy K, Giáp Văn Đ đang có hành vi đánh bạc, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu tại bàn bạc 7.750.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm nỉ.

- Thu trên người các bị cáo: Đ: 01 điện thoại di động Iphones Xmax, 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đ; Q: 1.200.000đồng, 01 điện thoại di động Oppo A93; H: 01 điện thoại di động Iphone 5s; H: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus và 01 điện thoại ITEL; K: 01 điện thoại di động Iphone Xs max, 01 ví bên trong có 4.100.000đồng; Đ: 01 điện thoại di động Iphone 6s; T: 01 điện thoại di động Oppo F15, 01 ví da bên trong có 03.000.000đồng; K: 01 điện thoại di động Oppo F11 pro, 01 ví bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên K; T: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, Tùng: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 3.500.000đồng và thu của đối tượng Trần Văn Lâm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Về thời gian và số tiền đánh bạc của từng bị cáo như sau:

1. Đỗ Xuân Q: Bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi các bị cáo H, T, K, Đ đến nhà ngồi uống nước khoảng gần 22 giờ. Khoảng 22, bị cáo K là người đặt vấn đề với vị cáo là cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của bị cáo. Do là chỗ anh em quen biết, cả nể nên bị cáo đã đồng ý. Tấm nỉ của nhà bị cáo thường dùng để ngồi ăn cơm, còn bộ bài bị cáo không biết ai để đó từ bao giờ. Bị cáo không thu tiền của những người tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo tự nguyện đưa cho bị cáo số tiền khoảng 350.000đồng. Số tiền này khi Công an vào bắt quả tang bị cáo để tại chiếu bạc.

2. Đỗ Văn T: Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2020, T đến nhà Q chơi thì gặp H, K, Đ ở nhà Q nên T cùng mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng ăn tiền. Khi đánh bạc, T bỏ ra 700.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. T cùng mọi người đánh bạc đến khi bị bắt quả tang. Khi Công an vào bắt quả tang, T không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người T 3.000.000 đồng trong ví, điện thoại không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

3. Bùi Ngọc H: Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2020, H đến nhà Q chơi thì gặp T, K, Đ ở nhà Q nên H cùng mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng ăn tiền và H bảo Q cho đánh nhờ trong gian bếp nhà Q. Khi đánh bạc, H bỏ ra 900.000

đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, H không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người H 01 điện thoại không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc H cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

4. Bùi Mạnh K: Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2020, K đến nhà Q chơi thì gặp T, H, Đ ở nhà Q nên K cùng mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng ăn tiền. K lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở trên thùng gạo trong bếp để xuống mặt tấm nỉ đã chải sẵn ở nền rồi cùng H, T, Đ ngồi xuống đánh bạc còn Q ngồi xem. Sau đó lần lượt có Đ, T, K, H, K vào tham gia đánh bạc cùng và Lâm vào ngồi xem. Khi đánh bạc, K bỏ ra 900.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, K không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người K 01 điện thoại di động, 01 ví bên trong có 4.100.000 đồng không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc K cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

5. Giáp Văn Đ: Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2020, Đ cùng K đến nhà Q chơi thì gặp T, H ở nhà Q nên Đ cùng mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng ăn tiền và bảo Q cho đánh nhờ, Q đồng ý. Khi đánh bạc, Đ bỏ ra 700.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Đang chơi bị cáo bị thua hết tiền, cùng bị cáo Đ ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Đ không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người Đ 01 điện thoại di động không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

6. Nguyễn Văn T: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, T cùng K đến nhà Q chơi thấy Đ, H, T, K đang đánh bài liêng ăn tiền trong gian bếp còn Q ngồi xem nên T, K tham gia đánh bài cùng. Sau đó lần lượt có Đ, H, K vào tham gia đánh bạc cùng và Lâm vào ngồi xem. Khi đánh bạc, T bỏ ra 800.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, T không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người T 01 điện thoại di động không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

7. Thân Văn K (tên gọi khác T): Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, K cùng T đến nhà Q chơi thấy Đ, H, T, K đang đánh bài liêng ăn tiền trong gian bếp còn Q ngồi xem nên K, T tham gia đánh bài cùng. Khi đánh bạc, K bỏ ra 1.200.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, K không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người K 01 điện thoại di động, 3.500.000 đồng không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc K cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

8. Nguyễn Văn H: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, H đến nhà Q chơi thấy Đ, H, T, K, K, Đ, T đang đánh bài liêng ăn tiền trong gian bếp còn Q, Lâm ngồi xem nên H tham gia đánh bài cùng. Sau đó có K vào tham gia đánh bạc cùng. Khi đánh bạc H bỏ ra 1.100.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, H không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người H 02 điện thoại di động không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng mọi người tự cho Q mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền chè, thuốc.

9. Ngô Duy K: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, K đến nhà Q chơi thấy Đ, H, T, K, K, Đ, T, H đang đánh bài liêng ăn tiền trong gian bếp còn Q, Lâm ngồi xem nên K tham gia đánh bài cùng. Khi đánh bạc K bỏ ra 800.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. K cùng mọi người đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút thì Đ, Đ thua hết tiền nên ngồi xem cùng lúc này Công an vào bắt quả tang. Khi Công an vào bắt quả tang, K không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc để ở dưới bàn bạc rồi bị Công an thu giữ ngoài ra còn thu trên người K 01 điện thoại di động, ví cùng chứng minh nhân dân mang tên K không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc K không bị ai thu tiền gì.

10. Nguyễn Văn Đ: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, Đ đến nhà Q chơi thấy Đ, H, T, K, K, T đang đánh bài liêng ăn tiền trong gian bếp còn Q ngồi xem nên Đ tham gia đánh bài cùng. Khi đánh bạc Đ bỏ ra 650.000 đồng để xuống bàn bạc, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Đang chơi bị cáo bị thua hết tiền, cùng bị cáo Đ ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thu trên người Đ 01 điện thoại di động cùng 01 ví và giấy tờ tùy thân không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ không bị ai thu tiền gì.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Hện V đã truy tố các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Ngọc H, Bùi Mạnh K, Thân Văn K (tên gọi khác Tùng), Ngô Duy K, Giáp Văn Đ, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Hện V.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện V phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo: Đỗ Xuân Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Ngọc H, Bùi Mạnh K, Thân Văn K, Ngô Duy K, Giáp Văn Đ, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

2. Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

3. Nguyễn Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

4. Bùi Ngọc H từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

5. Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

6. Bùi Mạnh K từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

7. Thân Văn K (tên gọi khác Tùng) từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

8. Ngô Duy K từ 07 tháng đến 09 tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

9. Giáp Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

10. Đỗ Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ

Về xử lý vật chứng, án phí: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.750.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm.

Đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời Ki nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Tối ngày 26/12/2020, tại gian bếp trong nhà ở của Đỗ Xuân Q, 09 bị cáo gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Ngọc H, Bùi Mạnh K, Thân Văn K (tên gọi khác Tùng), Ngô Duy K, Giáp Văn Đ, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.750.000 đồng. Bị cáo Đỗ Xuân Q không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, được hưởng lợi từ việc này. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ tuổi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân Q chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Gã bạc”, nên xác định bị cáo Đỗ Xuân Q đồng phạm về tội “Đánh bạc” cùng các bị cáo còn lại. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Căn cứ vào thời gian đánh bạc, số tiền đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án thì: Các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Văn H, Bùi Mạnh K, Bùi Ngọc H và Đỗ Văn T có thời gian đánh bạc lâu nhất hoặc có số tiền đánh bạc nhiều nhất cùng với Đỗ Xuân Q là người cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà và được hưởng lợi từ việc này xếp vai trò thứ 01 trong vụ án.

Các bị cáo Ngô Duy K, Nguyễn Văn T, Giáp Văn Đ (Đ đánh bạc từ đầu nhưng do hết tiền nên ngồi xem) có thời gian đánh bạc ít hơn, có số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo trên nên xếp vai trò thứ 02 trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có thời gian đánh bạc ít nhất, tham gia đánh bạc muộn nhất nghỉ chơi trước, số tiền đánh bạc ít nhất xếp vai trò cuối cùng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo thành khẩn Ki báo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có bố là người có công được tặng thưởng huân chương kháng cH hạng 2, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Nhóm các bị cáo gồm Thân Văn K, Nguyễn Văn H, Bùi Mạnh K, Bùi Ngọc H, Đỗ Văn T và Đỗ Xuân Q có vai trò thứ nhất, cần áp dụng hình phạt tù là phù hợp với tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định; số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Xét thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo gồm Ngô Duy K, Nguyễn Văn T, Giáp Văn Đ có vai trò thứ hai trong vụ án, tính chất hành vi phạm tội ít nghiêm trọng hơn các bị cáo có vai trò thứ nhất, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò thấp nhất, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Cần áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi cá nhân cần áp dụng hình phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, trừ bị cáo Đ đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[6] Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo:

Số tiền 7.750.000 dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 tấm nỉ; 01 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Anh Trần Văn Lâm có mặt khi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, cơ quan điều tra Công an Hện V không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Q 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung số tiền 11.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 10.200.000đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0000936 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện V. Số tiền bị cáo còn phải nộp 800.000đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

2. Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung số tiền 11.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Bùi Ngọc H 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung số tiền 11.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

4. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh K 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung số tiền 11.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

5. Xử phạt bị cáo Thân Văn K (tên gọi khác Tùng) 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung số tiền 11.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 10.200.000đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0000887 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện V. Số tiền bị cáo còn phải nộp 800.000đồng.

6. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung số tiền 11.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Ngọc H, Bùi Mạnh K, Đỗ Xuân Q, Thân Văn K (tên gọi khác: Tùng), Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung, Hện V giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

7. Ngô Duy K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày xã UBND Việt Lập, Hện Tân Yên nhận được Quyết định thi hành án và người phải chấp hành án. Giao bị cáo cho UBND xã Việt Lập, Hện Tân Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Khấu trừ thu nhập của bị cáo K 260.000đ/tháng.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

8. Giáp Văn Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày xã UBND Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang nhận được Quyết định thi hành án và người phải chấp hành án. Giao bị cáo cho UBND xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Khấu trừ thu nhập của bị cáo K 350.000đ/tháng.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

9. Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày xã UBND Nghĩa Trung, Hện V nhận được Quyết định thi hành án và người phải chấp hành án. Giao bị cáo cho UBND Nghĩa Trung giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Khấu trừ thu nhập của bị cáo T 260.000đ /tháng.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 10.200.000đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0000953 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện V.

10. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.750.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Số tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Văn T được Được trừ vào số tiền 10.200.000đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0000887 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện V. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung và tiền án phí.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án.

Án xử công Ki sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện V;
- Công an Hện V;
- Thị hành án dân sự Hện V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

